TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Nguyễn Hữu Lõi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022,Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST - QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn M, sinh năm 1955, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (*Đã chết*) và bà Đào Thị T; có vợ là Tống Thị N và 04 con (*lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1992*); bị bắt tạm giữ từ ngày 30-11-2021, đến ngày03-12-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

2. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1 (*Đã chết*) và bà Lê Thị C; có vợ là Đào Thị X và 04 con (*lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002*); bị bắt tạm giữ từ ngày 30-11-2021, đến ngày03-12-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H và 05 con (*lớn nhất*

sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003); bị bắt tạm giữ từ ngày 30-11-2021, đến ngày 03-12-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4.Trương Quang K, sinh năm 1972, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con (*lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2021 đến nay - Có mặt.

Người làm chứng: Chị Tạ Thị Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 30-11-2021, Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cùng vớiNguyễn Văn T,sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đến nhà Nguyễn Văn M, sinh năm 1955, tại: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi. Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M ngồi nói chuyện khoảng 05 phút thì Trương Quang K, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tính Vĩnh Phúc (*đi làm phụ hồ ở Đ, tỉnh Đăk Nông*) đến. Lúc này tất cả rủ nhau đánh bài phỏm được thua bằng tiền nên đi vào phòng ngủ của Nguyễn Văn M. Do không đủ tiền đánh bạc nên Trương Quang K chạy đi cầm cố 01 điện thoại di động lấy 1.500.000 đồng và mua 06 bộ bài tây loại 52 lá mang về nhà Nguyễn Văn M, sau đó cùng nhau đánh bạc.

Cách thức chơi được quy định như sau: Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá có các chất cơ, rô, chuồn, bích, mỗi chất bài có 13 lá. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá. Sau khi chia bài xong, người chia bài đánh lá bài sang cho người ngồi kế bên theo vòng chia, nếu người này thấy lá bài vừa đánh ra mà kết hợp với ít nhất 02 lá bài đang có tạo thành 03 lá bài cùng chữ hoặc số hoặc 03 lá bài tạo thành một dãy số hoặc chữ liên tiếp nhau, cùng chất tạo thành phỏm, gọi là "ăn". Người "ăn" được lá bài của người vừa đánh phải đánh đi 01 lá bài khác cho người chơi kế tiếp theo vòng chơi, nêu không "ăn" thì bốc lá bài giữa nọc lên rồi chọn 01 quân bài đánh đi. Cứ như vậy quay vòng cho tới khi người nào có 09 hoặc 10 lá bài trên tay tạo thành "phỏm" thì thắng ván đó và gọi là "ù". Nếu không có người nào "ù" thì sau khi đánh hết 04 lá bài, 04 người chơi cùng nhau hạ phỏm để tính điểm thắng thua. Cách tính điểm là cộng tổng điểm các lá bài còn lại *(không phải phỏm)*theo số và chữ. Bài người nào nhỏ điểm nhất là thắng. Các quân bài có chữ được tính như sau: Quân A *(xì)* tính 01 điểm, quân J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm, quân K tính 13 điểm.

Cách tính tiền thắng thua như sau: Người nào "ù" thì mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 250.000 đồng/01 người; người thắng bằng tính điểm thì người có điểm thấp thứ hai phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 50.000 đồng; người thấp điểm thứ ba phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 100.000 đồng; người nhiều điểm nhất phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 150.000 đồng; người nào không có "phỏm" gọi là "cháy", phải trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng; "ăn" mỗi

quân được tính 50.000 đồng; "ăn" cây chốt hạ tính 200.000 đồng; người nào bị "ăn" ba quân bài thì bị đền ù *(gồm tiền "ù" và tiền "ăn" các quân bài)*. Tất cả thống nhất sử dụng 01 bộ bài khác để bốc quân bài cá. Mỗi quân bài cá được tính là 50.000 đồng, để tính thắng, thua quân bài cá thì dựa vào chất bài. Tất cả thống nhất không chơi ù tròn, không chơi tứ quý.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Trương Quang K và Nguyễn Trọng T cùng nhau đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 27.300.000 *(gồm: của Nguyễn Trọng T 10.600.000 đồng, Nguyễn Văn M 4.650.000 đồng, Nguyễn Văn T 9.600.000 đồng và Trương Quang K 2.450.000 đồng)*; 06 bộ bài tây và 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn M có số tiền 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền 4.650.000 đồng; Trương Quang K có số tiền khoảng 3.700.000 đồng, sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn 2.450.000 đồng, Nguyễn Trọng T có số tiền 10.100.000 đồng, Nguyễn Trọng T lấy ra 2.000.000 đồng đánh bạc, số tiền 8.100.000 đồng còn lại Nguyễn Trọng T không sử dụng đánh bạc mà để riêng để trả tiền lãi ngân hàng, Nguyễn Văn T có số tiền 9.500.000 đồng, sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền 9.600.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định: Tổng số tiền Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T và Trương Quang K sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.200.000 đồng. Số tiền bị cáoNguyễn Trọng T không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.100.000 đồng.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-ĐS ngày 16-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Trương Quang K về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*"là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T, Trương Quang K phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức hình phạt từ 07 (*Bảy*) tháng đến 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (*Mười bốn*) tháng đến 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáoNguyễn Văn T mức hình phạt từ 07 (*Bảy*) tháng đến 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (*Mười bốn*) tháng đến 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáoTrương Quang K mức hình phạt từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa và 06 bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại số tiền 8.100.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Trọng T do không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo đều đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 30-11-2021, tại nhà của Nguyễn Văn M, thuộc thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáoNguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T và Trương Quang K đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm và bị lực lượng Công an xã Trường Xuân phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng gồm: 19.200.000 đồng, 06 bộ bài tây và 01 chiếu nhựa.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T và Trương Quang K phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau, nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, sau đó đến bị cáo Nguyễn Văn M; tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và còn tham gia đánh bạc nên cần xử phạt Nguyễn Văn M mức hình phạt tương đương mức hình phạt củaNguyễn Văn T. Bị cáo Trương Quang K và bị cáo Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau và ít hơn số tiền các bị cáo Nguyễn Văn M,Nguyễn Văn Tsử dụng đánh bạc. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trương Quang K mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M.

[4]. Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T và Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Trương Quang K, mặc dù có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhưng không có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc nhưng đi làm phụ hồ ở tỉnh Đăk Nông và không đăng ký thường trú, tạm trú tại Đăk Nông nên cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án;

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng hay thu nhập ổn định; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chị Tạ Thị Q, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; quá trình điều tra xác định Trương Quang K cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Oppo tại cửa hàng điện thoại của chị Tạ Thị Q, lấy số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Do chị Tạ Thị Q không biết Trương Quang K cầm cố điện thoại di động lấy tiền đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[7]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa và 06 bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại số tiền 8.100.000 đồng cho bị cáoNguyễn Trọng T bị cơ quan điều tra thu giữ nhưng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Trương Quang K và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Trương Quang K và Nguyễn Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáoTrương Quang K 06 (*Sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30-11-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa và 06 bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Nguyễn Trọng T bị cơ quan điều tra thu giữ nhưng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

(*Các vật chứng và đồ vật lưu giữ có đặc điểm như biên bản thu giữ đồ vật và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-02-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song với Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Trương Quang K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáophải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng T, Trương Quang K và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Mã Thị Kỳ